

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH VỀ QUÊ LÀM VIỆC CỦA SINH VIÊN NĂM CUỐI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

FACTORS AFFECTING THE DECISION TO RETURN TO THEIR HOMETOWN OF HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY STUDENT

Nguyễn Thị Thu Huyền^{1*}, Nghiêm Thị Kim Oanh¹,
Lê Thị Ngọc Mai²

TÓM TẮT

Từ lâu, việc lựa chọn được một nơi làm việc thích hợp đã trở thành một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của những bạn sinh viên còn đang ngồi trên ghế giảng đường đại học, đặc biệt là những bạn sinh viên sắp tốt nghiệp. Với mục tiêu nhằm chỉ ra được các yếu tố tác động đến quyết định hồi hương làm việc của sinh viên, nghiên cứu khảo sát đánh giá với 250 phiếu khảo sát phát ra, thu về 237 phiếu hợp lệ, sử dụng nghiên cứu định lượng với sự trợ giúp của phần mềm IBM SPSS 20, kết quả chỉ ra rằng quyết định về quê làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội chịu ảnh hưởng của 3 nhóm yếu tố chính: cơ hội, môi trường sống và tình cảm. Trong đó nhóm yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định về quê làm việc của sinh viên là cơ hội, sau đó là nhóm yếu tố tình cảm. Và nhóm yếu tố ảnh hưởng ít nhất đến quyết định này là môi trường sống. Kết quả nghiên cứu giúp nhìn nhận được khách quan, chi tiết, thiết thực về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định về quê làm việc của sinh viên. Từ đó giúp các địa phương có những kiến nghị, giải pháp, cách thức thu hút sinh viên trở về quê hương làm việc, cống hiến, cũng là để giúp các sinh viên giải quyết được vấn đề việc làm, giảm thiểu tỉ lệ thất nghiệp của sinh viên sau khi ra trường.

ABSTRACT

For a long time, choosing a suitable workplace has become one of the top concerns for students who are still sitting on university lecture tables, especially students who are about to graduate. With the aim of pointing out the factors that influence students' decision to return to work, the survey study evaluated with 250 questionnaires issued, collected 237 valid votes, using quantitative research. With the help of IBM SPSS 20 software, the results indicated that Hanoi University of Industry student decision to return to their hometown was influenced by three main groups of factors: opportunities, living environment, and emotional. The group of factors that most influenced students' decision to return home to work was opportunity, followed by the emotional group. And the group of factors that influenced at least this decision is the habit. The research results help to see objectively, in detail and practically about the factors that influence students' decision to return to work. From there, it helps localities to have recommendations, solutions and ways to attract students back to their homeland to dedicate and also help students solve employment problems and minimize unemployment rates after graduation.

¹Lớp Kế toán 1 - K11, Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*Email: thuhuyenn339@gmail.com

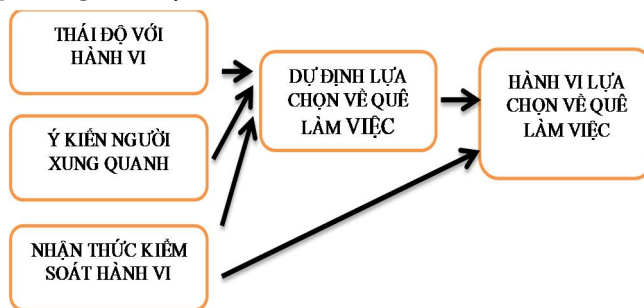
1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, tỷ lệ sinh viên sau khi ra trường có một công việc ổn định là rất thấp, hơn nữa số lượng sinh viên ra trường không có việc làm cũng ngày một gia tăng ở Việt Nam trong những năm gần đây. Nhưng đáng nói, rất ít trong số các bạn sinh viên đó quyết định về quê làm việc trong khi mỗi địa phương thì luôn luôn có những chính sách kêu gọi sinh viên sau khi ra trường về địa phương làm việc nhằm thu hút nhân lực có trình độ cao cho địa phương, nhưng sinh viên thì lại cứ cố bám trụ tại các thành phố làm việc.

Nắm bắt được vấn đề trên, nhóm tác giả đã tiến hành phân tích và tìm ra được các nhân tố được xem là có ảnh hưởng đến quyết định hồi hương làm việc của sinh viên. Từ đó có thể đưa ra những giải pháp giúp cho địa phương có những chính sách cụ thể để đáp ứng đúng nguyện vọng của người lao động và thu hút được nguồn nhân lực để phát triển kinh tế, cống hiến hiến sức trẻ cho quê hương.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Ý nghĩa của nghiên cứu về dự định lựa chọn địa phương làm việc



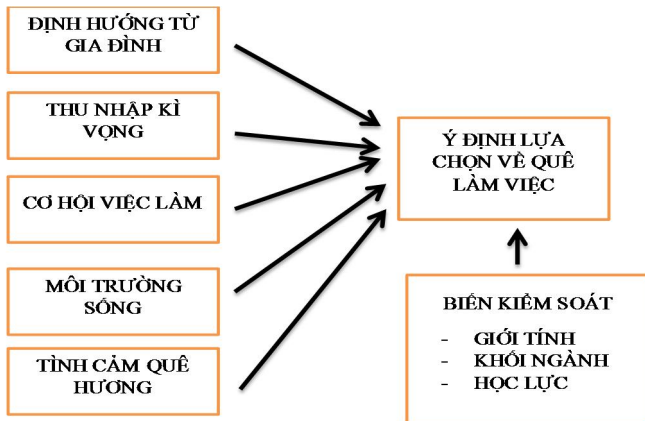
Hình 1. Mô hình thuyết hành vi dự định (Nguồn: Ajzen, 1991)

Thuyết hành vi dự định (Ajzen 1991) là sự phát triển và cải tiến của thuyết hành động hợp lý TRA. Mô hình TRA cho thấy hành vi được quyết định bởi ý định thực hiện hành vi đó. Mối quan hệ giữa ý định và hành vi đã được đưa ra và kiểm chứng trong rất nhiều nghiên cứu

ở nhiều lĩnh vực. Trong các nghiên cứu về lựa chọn nghề và địa phương lập nghiệp của sinh viên, dự định cũng thường được dùng như là một chỉ báo sớm cho quyết định làm việc sau này của sinh viên (Morathop và cộng sự, 2010).

2.2. Mô hình nghiên cứu

Vấn đề lựa chọn nơi làm việc sau khi tốt nghiệp của sinh viên cũng đã được nhắc đến trong một số công trình nghiên cứu trước đây. Từ tổng quan các nghiên cứu trước, nhóm tác giả đề xuất mô hình và các giả thuyết nghiên cứu như hình 2.



Hình 2. Mô hình nghiên cứu ý định về quê làm việc của sinh viên

Các giả thuyết nghiên cứu:

Giả thuyết H1: Định hướng từ gia đình có tác động thuận chiều đến ý định về quê làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Giả thuyết H2: Thu nhập kì vọng có tác động thuận chiều đến ý định về quê làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Giả thuyết H3: Cơ hội việc làm có tác động thuận chiều đến ý định về quê làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Giả thuyết H4: Môi trường sống có tác động thuận chiều đến ý định về quê làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Giả thuyết H5: Tình cảm quê hương có tác động thuận chiều đến ý định về quê làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

2.3. Thang đo

Kết quả nghiên cứu định tính cũng là cơ sở để xây dựng thang đo cho các yếu tố đề xuất trong mô hình nghiên cứu với 5 mức, 1 là "Hoàn toàn không đồng ý" và mức 5 là "Hoàn toàn đồng ý". Kết quả có 15 biến quan sát (Thang đo) được xây dựng để đo lường 5 yếu tố đề xuất trong mô hình nghiên cứu. Các yếu tố này sẽ được kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha trong phần phân tích kết quả nghiên cứu.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

Nắm được thực trạng vấn đề cần nghiên cứu, dựa vào nền tảng lý thuyết ban đầu, nhóm tác giả tiến hành thảo

luận đề xuất bảng câu hỏi sơ bộ. Sau đó, nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát 10 sinh viên để đảm bảo rằng người trả lời có thể hiểu được bảng câu hỏi và nắm được vấn đề muốn khảo sát. Đồng thời, nhóm nghiên cứu cũng thu thập ý kiến về bảng câu hỏi để bổ sung và cho ra bảng câu hỏi chính thức.

3.2. Nghiên cứu định lượng

Phương pháp lấy mẫu: Để có được thông tin nghiên cứu, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 250 sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngành kinh tế và kĩ thuật.

Phương pháp thu thập số liệu: Phân phát tờ khảo sát cho từng người trả lời bằng việc "tick" chọn vào các mẫu hỏi. Kết quả phiếu bài khảo sát được sử dụng để đưa vào nghiên cứu là 237 bài, số còn lại không thu hồi được. Số liệu nghiên cứu sẽ được nhập liệu vào phần mềm SPSS 20.

Phương pháp mã hóa dữ liệu nghiên cứu:

Đối với biến định lượng, ta tính mức độ đồng ý trung bình của từng biến.

Đối với biến định danh (liên quan đến yếu tố cá nhân), ta quy ước nếu nếu bài khảo sát đó là nam, ta quy ước là 1, là nữ, ta quy ước là 2. Làm tương tự với các biến còn lại (liên quan đến khối ngành, học lực).

- Hệ số tin cậy Cronbach's alpha được sử dụng để kiểm tra độ tin cậy của thang đo của các nhân tố tác động đến quyết định chọn nơi làm việc của sinh viên.

- Phân tích nhân tố khám phá EFA để tiến hành nhóm các thang đo có mối tương quan chặt chẽ với nhau thành một yếu tố tác động đến quyết định về quê làm việc của sinh viên.

- Hồi quy tuyến tính bội được sử dụng để đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến quyết định hồi hương làm việc của sinh viên.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tổng cộng có 237 bảng hỏi được khảo sát trực tiếp tại các lớp sinh viên đạt yêu cầu, được đưa vào phân tích. Đối tượng trả lời bảng hỏi là các sinh viên năm cuối thuộc các khoa kinh tế và kĩ thuật của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, kết quả thu được là 15 biến quan sát đều đạt yêu cầu (đều là các khía cạnh để đo lường cùng một yếu tố). Sau đó nhóm kiểm định EFA để đảm bảo rằng từng thang đo được sắp xếp vào đúng các nhóm yếu tố (đang phản ánh cùng một khái niệm). Kết quả phân tích nhân tố được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Ma trận nhân tố khi xoay

	Component		
	1 (CH)	2 (TC)	3 (MT)
nhiều cơ hội việc làm	0,820		
môi trường làm việc năng động dân chủ	0,759		
nhiều cơ hội phát triển	0,753		
đánh giá đúng năng lực	0,737		

thu nhập cao tương đối so với chi phí sinh hoạt tại địa phương bạn	0,556		
mong muốn gắn gia đình, bạn bè		0,777	
có nhiều mối quan hệ tại quê hương		0,776	
cảm thấy yêu mến và tự hào về quê hương		0,722	
mong muốn cống hiến cho quê hương		0,686	
hệ thống trạm xá, bệnh viện, trường học đầy đủ			0,807
có nhiều khu vui chơi giải trí			0,796
không khí trong lành			0,776

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả phân tích EFA trong SPSS.)

Từ kết quả phân tích trên cho chúng ta thấy:

Nhân tố 1: cơ hội & thu nhập (CH) gồm 5 biến là

nhiều cơ hội việc làm

môi trường làm việc năng động dân chủ

đánh giá đúng năng lực

nhiều cơ hội phát triển

thu nhập cao tương đối so với chi phí sinh hoạt tại địa phương bạn

Nhân tố 2: Tình cảm quê hương (TC) gồm 4 biến là

mong muốn gắn gia đình, bạn bè

có nhiều mối quan hệ tại quê hương

cảm thấy yêu mến và tự hào về quê hương

mong muốn cống hiến cho quê hương

Nhân tố 3: Môi trường sống (MT) gồm 3 biến là

hệ thống trạm xá, bệnh viện, trường học đầy đủ

có nhiều khu vui chơi giải trí

không khí trong lành

Ba nhóm yếu tố trên sẽ được dùng để phân tích mối liên hệ giữa các nhân tố với quyết định hồi hương làm việc của sinh viên, từ đó làm cơ sở để xuất cho địa phương giải pháp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao này.

Phân tích hồi quy tuyến tính bội

Để phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố được rút ra ở trên ảnh hưởng như thế nào đến quyết định hồi hương làm việc, ta sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính bội qua bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics		
	B	Std. Error				Tolerance	VIF	
1	(Constant)	-0,370	0,159		-2,323	0,021		
	CH	0,564	0,056	0,499	10,150	0,000	0,510	1,963
	MT	0,199	0,046	0,197	4,345	0,000	0,599	1,668
	TC	0,300	0,052	0,274	5,790	0,000	0,549	1,823

Sig kiểm định t hệ số hồi quy của các biến độc lập bằng 0,00 đều nhỏ hơn 0,05, do đó các biến độc lập này đều có ý nghĩa giải thích cho biến phụ thuộc, không biến nào bị loại khỏi mô hình.

Dựa vào độ lớn của hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta, thứ tự mức độ tác động từ mạnh nhất tới yếu nhất của các biến độc lập tới biến phụ thuộc HL là: CH (0,499) > TC (0,274) > MT(0,197). Tương ứng với:

- Biến cơ hội, thu nhập & gia đình tác động mạnh nhất tới ý định về quê làm việc của sinh viên.

- Biến Tình cảm quê hương tác động mạnh thứ 2 tới ý định về quê làm việc của sinh viên.

- Biến Môi trường sống tác động yếu nhất tới ý định về quê làm việc của sinh viên.

Theo bảng kết quả hồi quy đa biến, ta xác định được phương trình hồi quy bội như sau:

$$DGC = 0,499CH + 0,274TC + 0,197MT$$

5. KẾT LUẬN, HÀM Ý CHÍNH SÁCH

5.1. Kết luận

Từ phương trình hồi quy và những phân tích trên, cho ta một số kết luận như sau:

- Cơ hội là một trong những nhân tố ảnh hưởng rất lớn và ảnh hưởng nhiều nhất đến quyết định về quê làm việc của các sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố này đến quyết định về quê làm việc của sinh viên năm cuối là 49,9% và có tác động cùng chiều đến quyết định đó.

- Theo kết quả nghiên cứu ta cũng thấy được yếu tố "tình cảm quê hương" có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định về quê làm việc của sinh viên, sau nhóm yếu tố cơ hội. Nó ảnh hưởng 27,4% và tác động cùng chiều đến quyết định về quê làm việc của sinh viên.

- Môi trường sống là nhóm yếu tố cuối cùng và ảnh hưởng ít nhất đến quyết định về quê làm việc của sinh viên năm cuối, nó chiếm ảnh hưởng là 19,7%. Địa phương có môi trường sinh sống thuận lợi với các điều kiện tốt về không khí, trạm xá bệnh viện, trường học đầy đủ, các khu vui chơi giải trí luôn là điểm thu hút sinh viên làm việc.

5.2. Hàm ý chính sách

Dựa vào kết quả phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định về quê hương làm việc của sinh viên năm cuối trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, từ đó nhóm tác giả đã đưa ra một số giải pháp cụ thể:

- Tăng cơ hội việc làm

Theo kết quả nghiên cứu trên, cơ hội là nhóm yếu tố tác động lớn nhất đến quyết định về quê làm việc của sinh viên năm cuối, nên giải pháp quan trọng nhất là tăng cường và mở rộng cơ hội việc làm cho mỗi sinh viên. Mỗi sinh viên thì không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, luôn có khả năng nắm bắt cơ hội việc làm để công việc tự tìm đến mình, chứ không phải khó khăn vất vả tìm kiếm công việc. Các doanh nghiệp không chỉ trả mức lương cao còn cần đổi mới quy trình làm việc tạo môi trường làm việc năng động hiện đại kích thích khả năng sáng tạo làm việc của mỗi nhân viên.

- Tình cảm quê hương

Luôn giữ gìn các nét đẹp truyền thống của quê hương qua: các lễ hội ở làng quê, các làng nghề truyền thống, các phong tục tập quán, các nét đẹp văn hóa,... để lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ sinh viên trên quê hương. Từ đó làm khắc sâu thêm tinh thần, tình yêu quê hương cũng như niềm tự hào về quê hương trong mỗi sinh viên.

- Môi trường sống

Theo kết quả phân tích ta thấy, địa phương có môi trường sống: không khí trong lành, có đầy đủ bệnh viện, trạm xá, trường học và có nhiều khu vui chơi, giải trí ảnh hưởng tương đối lớn đến quyết định về quê hương làm việc của sinh viên. Do vậy, nhóm đưa ra một số giải pháp:

Tăng cường bảo vệ môi trường: hướng ứng các chiến dịch bảo vệ môi trường, tích cực trồng cây xanh, có hệ thống xử lý rác thải hợp lý, các nhà máy xí nghiệp sản xuất cần xử lý rác thải và khí thải trước khi đưa ra môi trường để địa phương luôn có bầu không khí trong lành thoáng mát,....

Xây dựng đầy đủ bệnh viện, trạm xá, trường học đảm bảo nhu cầu của người dân địa phương.

Nên tích cực xây dựng các khu vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu của người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2*. Nhà xuất bản Hồng Đức.
- [2]. Trần Kim Dung, Trần Văn Mẫn, 2010. *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nơi làm việc của sinh viên tốt nghiệp trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*. Đại học Kinh tế TP HCM: Viện Nghiên cứu Kinh tế Phát triển (IDR).
- [3]. Huỳnh Trường Huy và La Nguyễn Thùy Dung, 2011. *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nơi làm việc: trường hợp sinh viên Đại học Cần Thơ*. Trường Đại học Cần Thơ, trang 130 – 139, Tạp chí Khoa học 2011:17b.
- [4]. Lê Trần Thiên Ý, Nguyễn Hồ Anh Khoa và Mã Bình Phú, 2013. *Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định về quê làm việc của sinh viên kinh tế, trường đại học Cần Thơ*. Tạp chí Khoa học số 25 Đại học Cần Thơ.
- [5]. Sinh viên nghiên cứu khoa học, 2015. *Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định về quê làm việc sau khi ra trường của sinh viên đại học kinh tế quốc dân*. Đề tài nghiên cứu sinh viên Đại học kinh tế quốc dân.
- [6]. Thanh Lịch - Thùy Dung. *1001 lí do sinh viên bám trụ ở thành phố*.
- [7]. I. Ajzen and M. Fishbein, 1980. *The Theory of reasoned action taken from Understanding Attitudes and Predicting Human Behavior*. Prentice Hall, Englewood New Jersey.
- [8]. I. Ajzen, 1985. *Theory of planned behavior taken from From intentions to actions*.
- [9]. Ajzen, I., 1991. *The theory of planned behavior*. Organizational Behaviour and Human Decision Processes, 50, 179 – 211.
- [10]. Philip Kotler, Irving J. Rein và Donald Haider, 1993. *Marketing Places Attracting Investment, Industry and Tourism to Cities*. States and Nations, NewYork Free Press.

[11]. Nitchapa Morathop, Chamaiporn Kanchanakisakul, Pramote Prasartkul, Bhuddipong Satayavongthip, 2010. *Intention to work in one's hometown: Seniors at Naresuan University, Phitsanulok Province*. Journal of Demography Volume 26, Number 2.

[12]. Maina Beatrice Njer, 2013. *Factors influencing career choices among undergraduate students in public universities in kenya - a case of compassion international sponsored students*.

[13]. Mia Naveed Shahzad, Syeda Takdees Zahra, & Mia Ashfaq Ahmed. *Determinants and Influences on Students' Carer Choice*. University of the Gujrat, Pakistan.